CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 2910/CV-MBG	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
(v/v: Giải trình lợi nhuận quý III 2022)	

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: **- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc lập công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần tập đoàn MBG giải trình việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính Qúy II năm 2022 biến động tăng hơn 10 % so Qúy II năm 2021. Cụ thể như sau:

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN Qúy III Năm 2021: **15.540.601.557** đồng.
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN Qúy III Năm 2022: **24.240.534.926** đồng.

Chênh lệch tăng: 8.699.933.369 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 155,98% so với quý III năm trước nguyên nhân do:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý III/2022	Quý III/2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.1**	**353.582.448.891**	**228.673.434.825**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**		**353.582.448.891**	**228.673.434.825**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	**VI.2**	321.272.419.159	207.817.933.806
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	**20**		32.310.029.732	20.855.501.019
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**	**VI.3**	576.713.328	76.942.459
7. Chi phí tài chính	**22**	**VI.4**	421.351.605	132.542.451
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		0	0
8. Chi phí bán hàng	**25**	**VI.5**	161.352.924	182.579.846
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**26**	**VI.6**	1.935.646.792	1.160.259.571
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) +24 - (25+26)}	**30**		**30.368.391.739**	**19.457.061.610**
11. Thu nhập khác	**31**		0	0
12. Chi phí khác	**32**	**VI.7**	29.167.037	36.302
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	**40**		(29.167.037)	(36.302)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	**50**		**30.339.224.702**	**19.457.025.308**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**VI.13**	6.098.689.776	3.916.423.751
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	**60**		**24.240.534.926**	**15.540.601.557**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	**70**	**VI.8**		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**VI.8**		

- Doanh thu bán hàng Qúy III năm 2022 tăng so với Qúy III năm 2021 là 124.909.014.066 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 154,62%. Do doanh nghiệp ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế đem lại doanh thu cao hơn so với cùng kỳ năm trước.
- Giá vốn Qúy III năm 2022 tăng so với Qúy III năm 2021 là 113.454.485.353 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 154,59 %.
- Doanh thu hoạt động tài chính Qúy III năm 2022 tăng so với Qúy III năm 2021 là 499.770.869 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 749,54%.
- Chi phí hoạt động tài chính Qúy III năm 2022 tăng so với Qúy III năm 2021 là 288.809.154 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 317,90%.
- Bên cạnh đó chi phí bán hàng Qúy III năm 2022 giảm so với Qúy III năm 2021 là 21.226.922 đồng tương đương với tỷ lệ giảm 88,37 % doanh nghiệp đã tiết kiệm tối đa chi phí so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh năm Qúy III năm 2022 của công ty.

Công ty cổ phần tập đoàn MBG cam kết nội dung trong công văn giải trình trên đây là trung thực và chính xác.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0102382580 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG - Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Huy Thành

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *HĐQT, BTGĐ, BKS (b/c);*
- *CBTT (Website);*
- *Lưu HC, TCKT.*